TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KS** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày 23 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lữ Thị Khăm

Bà Vi Thị Khiểu

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lang Văn C**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 04/4/1989 tại xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản K, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lang Văn H và bà Lô Thị D; có vợ là Lô Thị H và 01 con; tiền sự, tiền án: không; bị bắt từ ngày 30/12/2020 đến nay, hiện đang tạm giam. Bị cáo có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị TM, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lô Thị H, sinh năm 1988, nơi cư trú: bản N2, xã HK, huyện KS, Nghệ An; Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Ông Xồng Bá D, sinh năm 1997; Nơi cư trú: bản X, xã M, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 23/CT-VKS-KS ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Lang Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lang Văn C đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 17 giờ, ngày 29/12/2020, Lang Văn C điều khiển xe máy biển kiểm soát 37C1-035.xx đi từ bản H, xã HT, huyện KS, tỉnh Nghệ An đến bản NB, xã HT, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì gặp một người đàn ông không quen biết, khi gặp Lang Văn C hỏi người đàn ông đó *"Có ma túy bán không?*", người đàn ông đó trả lời lại "*Để đi tôi hỏi, nếu có sẽ gọi điện thoại lại cho!*", sau đó Lang Văn C đưa số điện thoại của mình cho người đàn ông đó rồi đi về. Đến khoảng 12 giờ, ngày 30/12/2020, Lang Văn C nhận được điện thoại của người đàn ông đó báo là đã có ma túy và hẹn Lang Văn C đến đoạn đường ngã ba đi bản N và bản P thuộc xã HT để lấy ma túy. Lang Văn C điều khiển xe máy biển kiểm soát 37C1-035.xx đến địa điểm đã hẹn gặp người đàn ông rồi đưa số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), người đàn ông đó đưa lại cho Lang Văn C 05 viên ma túy. Mua được ma túy, Lang Văn C cất giấu vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe máy đi về Trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học HT 2, khi về đến khu vực bản H, xã HT thì bị tổ công tác Công an huyện KS phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lang Văn C 01 (Một) bao potylen màu trắng bên trong chứa 05 (năm) viên nén màu hồng (nghi là ma túy), 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 37C1-035.xx và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo A3S màu tím than. Bị cáo thừa nhận 05 viên nén màu hồng đã thu giữ là ma túy bị cáo mua về để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 30/12/2020 đã xác định: Số viên nén màu hồng (nghi là ma túy) có khối lượng 0,55 gam (Không phẩy năm mươi lăm gam).

Kết luận giám định số 111/KL-PC09 ngày 05/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An thể hiện: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lang Văn C gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lang Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lang Văn C mức án từ 15 (Mười lăm) đến 20 (Hai mươi) tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 13 giờ, ngày 30/12/2020 tại khu vực bản H, xã HT, huyện KS, tỉnh Nghệ An bị cáo Lang Văn C bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu trái phép 0,55 gam (Không phẩy năm mươi lăm gam) ma túy methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là *"Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần tuyên phạt bị cáo Lang Văn C mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra cũng như

tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng mà không nhằm mục đích lợi nhuận, do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lang Văn C, quá trình điều tra xác minh chưa xác định được lai lịch, danh tính cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) sau khi trích mẫu gửi giám định thì số còn lại 0,45 gam (Không phẩy bốn mươi lăm gam), đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu tím than mà bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên phải tịch thu để hóa giá sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 37C1-035.xx mà Lang Văn C sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu chung của gia đình nên ngày 27/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện của gia đình là chị Lô Thị H (vợ của bị cáo) là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lang Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lang Văn C 17 (Mười bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 30/12/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Lang Văn C, bên trong chứa 0,45 (Không phẩy bốn mươi lăm gam) ma túy methamphetamine;

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu tím than thu giữ của bị cáo.

Các vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 25 phút, ngày 10/3/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lang Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2021); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc